

Thứ tự	Loại đất	Mã	Tổng số	Số lượng người sử dụng đất										Số lượng người được giao quản lý đất					
				Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (CNC)		Tổ chức trong nước (TCC)					Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (TTG)	Cộng đồng dân cư (CDS)	Tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (TNG)	Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (CNN)	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (TVN)	Cơ quan nhà nước, cơ quan đảng và đơn vị vũ trang nhân dân (TCQ)	Đơn vị sự nghiệp công lập (TSQ)	Tổ chức kinh tế (KTQ)	Cộng đồng dân cư (CDQ)
				Cá nhân trong nước (CNV)	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài (CNN)	Cơ quan nhà nước, cơ quan đảng và đơn vị vũ trang nhân dân (TCN)	Đơn vị sự nghiệp công lập (TSN)	Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp (TXH)	Tổ chức kinh tế (TKT)	Tổ chức khác (TKH)									
8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH																	
8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	1									1							
9	Đất tôn giáo	TON																	
10	Đất tín ngưỡng	TIN	1									1							
11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	1											1					
12	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	1											1					
13	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1											1					
14	Đất phi nông nghiệp khác	PNK																	
III	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	3												3				
1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT																	
2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	1												1				
3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	1												1				
4	Núi đá không có rừng cây	NCS	1												1				
5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS																	

Ngày 03 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu

Wong Thi Thu Hoa

Ngày 03 tháng 12 năm 2025

TM. Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc
(Ký tên, đóng dấu)



Hoàng Văn Trung

Ghi chú: ⁽¹⁾ Cơ quan có chức năng quản lý đất đai: Ghi tên cơ quan quản lý đất đai của cấp thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai.